

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
7	ĐQHQP19 (Thao trường huấn luyện quân sự xã Pờ Ê)	2,50		2,50	2,50			xã Pờ Ê	CQP	Công văn số 1290/CV-HU, ngày 14/4/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc triển khai nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2022
8	ĐQHQP14 (Thao trường huấn luyện quân sự xã Đăk Ring)	1,98		1,98	1,98			xã Đăk Ring	CQP	Công văn số 1290/CV-HU, ngày 14/4/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc triển khai nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2022
9	ĐQHQP15 (Thao trường huấn luyện quân sự xã Măng Bút)	2,00		2,00	2,00			xã Măng Bút	CQP	Công văn số 1290/CV-HU, ngày 14/4/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc triển khai nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2022
1.1.2	Công trình, dự án mục đích, an ninh									
1.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	0,21		0,21	0,21					
1.2.1	Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất									
1.2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất	0,21		0,21	0,21					
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
10	Đường dây 500kv Đốc Sỏi-Plei Ku 2	0,21		0,21	0,21			Thị trấn Măng Đen	DNL	QĐ 2025/QĐ-TTg ngày 14/12/2017 của thủ tướng chính phủ
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
2	Các công trình, dự án còn lại	586,61	219,28	367,33	323,43	37,30	6,60			
2.1	Các công trình, dự án thuộc đối tượng thu hồi đất	432,68	140,09	292,59	253,33	33,49	5,77			
2.1.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	218,90	67,80	151,10	145,82	4,39	0,89			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
11	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 676 nối huyện Kon Plong tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	2,26	1,24	1,02	0,83	0,08	0,11	Thị trấn Măng Đen	DGT	Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất; Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2023; Văn bản số 1111/TTg-NN ngày 17/11/2023 của thủ tướng về chủ trương CMD rừng của dự án
		39,06	15,48	23,58	22,77	0,74	0,07	xã Măng Cành	DGT	
		61,44	21,17	40,27	39,52	0,73	0,02	Xã Đăk Tăng	DGT	
		15,81	1,81	14,00	13,94	0,06		Xã Măng Bút	DGT	
		54,98	14,47	40,51	38,76	1,75		Xã Đăk Ring	DGT	
		26,23	8,25	17,98	16,75	1,03	0,20	Xã Đăk Nên	DGT	
12	Đường Quốc lộ 24 đi khu nghỉ dưỡng khu vực Đông Nam	6,66	5,38	1,28	0,79		0,49	Thị trấn Măng Đen	DGT	NQ số 27/NQ-HĐND ngày 10/19/2022 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất
13	Bãi thải số 1,2,3,4,5,6 phục vụ dự án xây dựng, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	3,46		3,46	3,46			Xã Đăk Tăng	DRA	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất;
14	Bãi đổ thải phục vụ dự án xây dựng, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	2,00		2,00	2,00			Xã Đăk Ring	DRA	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất;
15	Bãi đổ thải phục vụ dự án xây dựng, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	1,00		1,00	1,00			Xã Đăk Nên	DRA	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất;

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
16	Bãi đổ thải phục vụ dự án xây dựng, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	4,00		4,00	4,00			Xã Măng Cành	DRA	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất;
17	Bãi đổ thải phục vụ dự án xây dựng, nâng cấp tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	2,00		2,00	2,00			Xã Măng Bút	DRA	Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất;
2.1.2	Danh mục các dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	15,43	8,09	7,34	7,03					
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
18	Nâng Cấp mở rộng đường Trần Hưng Đạo (trước là Đường ĐH34 (Đoạn Km114 +650 QL24 đi Km5+460))	8,00	4,50	3,50	3,20			Thị trấn Măng Đen; Xã Măng Cành	DGT	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Kon Plông;
19	Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Đăk Nền	2,75	1,20	1,55	1,55			Xã Đăk Nền	ONT; DGT; DTT	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.; NQ số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Kon PLông (kế hoạch vốn CTMTQG năm 2023)
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
20	Cầu treo đi khu sản xuất Đăk Ram	0,01		0,01	0,01			xã Hiếu	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
21	Đường nội thôn Đăk Lâng	0,15	0,10	0,05	0,05			xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
22	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tu Răng (nối Tiếp)	0,20		0,20	0,20			xã Măng Cành	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
23	Đường đi khu sản xuất ri Mêng đoạn tiếp theo thôn Đăk Ne	0,20	0,10	0,10	0,10			xã Măng Cành	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
24	Đường đi sản xuất thôn Vi Rô ngheo	0,50	0,30	0,20	0,20			xã Đăk Tăng	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
25	Đường GTNT thôn Măng Nách	0,12	0,10	0,02	0,02			xã Ngọc Tem	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
26	Đường đi khu sản xuất nước Cung	0,10		0,10	0,10			xã Pờ Ê	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
27	Đường nội thôn làng Đăk Sao, thôn Đăk Da (đoạn cuối làng)	1,25	0,75	0,50	0,50			Xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đơn cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
28	Thủy lợi nước Răng (hạng mục mương dẫn nước nối tiếp)	0,23	0,20	0,03	0,03			xã Pờ Ê	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
29	Kênh mương thủy lợi nước Briêng thôn Kon Vong Kia (nối tiếp)	0,20		0,20	0,20			Thị Trấn Măng Đen	DTL	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
30	Nước Sinh Hoạt Thôn Kon Kum	0,20	0,10	0,10	0,10			xã Măng Cành	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
31	Nước sinh hoạt Thôn Vi Xây	0,02		0,02	0,02			xã Đăk Tăng	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
32	Kênh mương thủy lợi nước Thỏ thôn Rô Xia	0,08		0,08	0,08			xã Đăk Tăng	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
33	Nước sinh hoạt thôn Kon Plông	0,05		0,05	0,04		0,01	xã Hiếu	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
34	Nhà văn hóa trung tâm xã	0,05		0,05	0,05			xã Ngọc Tem	DVH	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
35	Giếng Khoang thôn Kon Chênh	0,01		0,01	0,01			xã Măng Cành	DTL	Văn bản 196/CV/CTĐ ngày 12/7/2023 về việc triển khai giếng khoan của tổ chức ASIF tài trợ; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
36	Giếng Khoang thôn Kon Du	0,01		0,01	0,01			xã Măng Cành	DTL	Văn bản 196/CV/CTĐ ngày 12/7/2023 về việc triển khai giếng khoan của tổ chức ASIF tài trợ; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
37	Đường đi khu sản xuất thôn Vác Y Nhông	0,80	0,40	0,40	0,40			Xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
38	Đường đi sản xuất thôn Đăk Tăng	0,50	0,34	0,16	0,16			xã Đăk Tăng	DGT	Quyết định chủ trương đầu tư số: 543/QĐ-UBND của UBND huyện Kon Plông ngày 16/6/2023; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
2.1.3	Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất	198,35	64,20	134,15	100,48	29,10	4,57			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
39	Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	2,97		2,97	2,67	0,30		Thị trấn Măng Đen	DNL	Quyết định số 553/QĐ- UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
40	Thủy điện Nam Vao 1	12,02		12,02	9,73	2,29		Xã Đăk Nên	DNL	Quyết định số 1953/QĐ- BCT ngày 24/7/2020 của Bộ công thương; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
41	Thủy điện Đăk Re Thượng	8,68		8,68	7,35	1,33		Xã Hiếu	DNL	Quyết định số 14/QĐ- UBND ngày 11/1/2022 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
42	Thủy điện Ngọc Tem	2,30		2,30	2,30			Xã Ngọc Tem	DNL	Quyết định số 502/QĐ- UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
43	Thủy điện Đăk Lô 4	68,00	64,20	3,80	2,20		1,60	Xã Ngọc Tem	DNL	Quyết định số 1134/QĐ- UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
44	Thủy điện Đăk lô 1	31,49		31,49	24,41	7,08		Xã Ngọc Tem	DNL	Quyết định số 420/QĐ- UBND ngày 16/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
45	Thủy điện Đăk lô 3	32,84		32,84	29,62	3,12	0,10	Xã Ngọc Tem	DNL	Quyết định số 350/QĐ- UBND ngày 7/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.
46	Công trình tôn giáo thôn Vi ChRìng	1,30		1,30	1,30			Xã Hiếu	TON	Văn bản số 3135/SNV-TG ngày 24/11/2021 của Sở nội vụ tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
47	Thủy điện Đăk Nghé (hạng mục lòng hồ)	6,44		6,44	1,81	3,10	1,53	Xã Măng Cành	DNL	Quyết định số 142/QĐ- UBND ngày 14/2/2020 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất. (đã thu hồi đất chỉ làm thủ tục cho thuê)
48	Thủy điện Thượng Nam Vao (hạng mục lòng hồ)	6,30		6,30	3,08	2,72	0,50	Xã Đăk Nền	DNL	Quyết định số 347/QĐ- UBND ngày 7/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất. (đã thu hồi đất chỉ làm thủ tục cho thuê)
49	Dự án thủy Điện nước long 1 (hạng mục lòng hồ)	4,01		4,01	1,51	2,50		Xã Pờ Ê	DNL	QĐ 46/QĐ-UBND ngày 26/1/2022 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất. (đã thu hồi đất chỉ làm thủ tục cho thuê)
50	Dự án thủy Điện nước long 2 (hạng mục lòng hồ)	2,05		2,05	1,05	1,00		Xã Pờ Ê	DNL	QĐ 46/QĐ-UBND ngày 26/1/2022 của UBND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất. (đã thu hồi đất chỉ làm thủ tục cho thuê)
Danh mục đăng ký mới năm 2024										
51	Dự án thủy Điện BoKo 1	19,95		19,95	13,45	5,66	0,84	Xã Hiếu; Xã Pờ Ê	DNL	QĐ 487/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết 73/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2024;
2.2	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	114,45	53,29	61,16	57,34	3,75	0,07			
2.2.1	Đất nông nghiệp	32,11		32,11	32,11					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
52	<i>Trồng, sản xuất, chế biến các sản phẩm sạch từ cây chè sạch theo tiêu chuẩn Viet Gap và cây dược liệu tại xã Hiếu cho Hợp tác xã chè sạch Đông Trường Sơn (vùng trồng chè)</i>	32,11		32,11	32,11			Xã Hiếu	CLN	<i>QĐ số 1171/UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum</i>
2.2.2	Đất phi nông nghiệp	82,34	53,29	29,05	25,23	3,75	0,07			
2.2.2.1	Đất chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn	1,32		1,32	1,32					
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
53	<i>Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn Xã Hiếu</i>	0,24		0,24	0,24			Xã Hiếu	ONT	<i>Có danh sách chuyển mục đích kèm theo đơn xin chuyển mục đích kèm theo báo cáo</i>
54	<i>Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn Xã Măng Cành</i>	1,04		1,04	1,04			xã Măng Cành	ONT	<i>Có danh sách chuyển mục đích kèm theo đơn xin chuyển mục đích kèm theo báo cáo</i>
55	<i>Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn Xã Pờ Ê</i>	0,04		0,04	0,04			Xã Pờ Ê	ONT	<i>Có danh sách chuyển mục đích kèm theo đơn xin chuyển mục đích kèm theo báo cáo</i>
2.2.2.2	Đất chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị	1,30		1,30	1,30					
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
56	<i>Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị</i>	1,30		1,30	1,30			Thị Trấn Măng Đen	ODT	<i>Có danh sách chuyển mục đích kèm theo đơn xin chuyển mục đích kèm theo báo cáo</i>
2.2.2.3	Đất thương mại dịch vụ	0,21		0,21	0,14		0,07			
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
57	<i>Cửa hàng xăng dầu xã Ngọc Tem</i>	0,07		0,07			0,07	Xã Ngọc Tem	TMD	<i>Văn bản 1995/UBND-NNTN ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh</i>
58	<i>Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ</i>	0,14		0,14	0,14			Thị Trấn Măng Đen	TMD	<i>Có danh sách kèm theo</i>
2.2.2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,53		3,53	3,53					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
59	Trồng, sản xuất, chế biến các sản phẩm sạch từ cây chè sạch theo tiêu chuẩn Viet Gap và cây dược liệu tại xã Hiếu cho Hợp tác xã chè sạch Đông Trường Sơn (hạng mục nhà máy)	3,53		3,53	3,53			Xã Hiếu	SKC	QĐ số 1171/UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum
2.2.2.5	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	53,30	47,80	5,50	5,50					
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
60	Khai thác cát làm vật liệu thông thường (SHQH 102)	42,40	41,40	1,00	1,00			Xã Đăk Tăng	SON; SKC	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
61	Dự Án khai thác cát làm vật liệu xây dựng Kô Chát 1 (SHQH 98)	2,70	2,00	0,70	0,70			Xã Măng Bút	SON; SKC	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
62	khai thác cát xây dựng thôn Kon Tu Rằng	1,00	0,70	0,30	0,30			Xã Măng Cành	SON; SKC	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
63	Khai thác cát xây dựng thôn Kon Du	1,00	0,70	0,30	0,30			Xã Măng Cành	SON; SKC	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
64	Khu khai thác Đá xây dựng Điek Tem (SHQH 103)	3,00		3,00	3,00			Xã Ngọc Tem	SKX	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
65	Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Rô Xia 2, xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông (Số hiệu quy hoạch 102) (Công ty TNHH MTV Đồng Lợi KT)	3,20	3,00	0,20	0,20			Xã Đăk Tăng	SON; SKC	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/1/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
2.2.2.6	Đất phi nông nghiệp khác	22,68	5,49	17,19	13,44	3,75				
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
66	Dự án Khu nông nghiệp sinh thái (Công ty TNHH Đầu Tư Măng Đen)	5,73	5,41	0,32	0,32			Thị trấn Măng Đen	PNK; HNK	Quyết định số 655/QĐ- UBND ngày 09/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
67	Chuyển Mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khác (Công ty Cổ phần đầu và thương mại 16-3)	0,13		0,13	0,13			Thị trấn Măng Đen	PNK	Quyết định chủ trương đầu tư số 1165/QĐ-UBND ngày 6/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 713/QĐ-UBND ngày 6/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
68	Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khác (VINECO Kon Tum-Măng Đen)	4,20		4,20	4,20			Xã Măng Cành	PNK	Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 9/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
69	Trạm quản lý bảo vệ rừng xã Ngọc Tem	0,10		0,10	0,10			Xã Ngọc Tem	PNK	Quyết định 820/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 của UBND tỉnh
70	Trạm quản lý bảo vệ rừng thôn Vi Rô Ngheo xã Đăk Tăng	0,04	0,04					Xã Đăk Tăng	PNK	Quyết định chủ trương đầu tư số 311/QĐ-CT ngày 28/6/2021 của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
71	Trạm quản lý bảo vệ rừng Kon Du xã Măng Cành	0,01	0,01					Xã Măng Cành	PNK	Quyết định chủ trương đầu tư số 96/QĐ-CT ngày 14/3/2022 của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
72	Trạm quản lý bảo vệ rừng thôn Kon Plinh, xã Hiếu	0,03	0,03					Xã Hiếu	PNK	Quyết định chủ trương đầu tư số 311/QĐ-CT ngày 28/6/2021 của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
73	Chuyển MĐ sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khác (Dự án sản xuất rau hoa xir lạnh trà ô long kết hợp du lịch sinh thái nông nghiệp của công ty TNHH Việt Khang nông)	3,38		3,38	3,38			Thị trấn Măng Đen	PNK	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 6/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum
Danh mục đăng ký mới năm 2024										
74	Nông nghiệp công nghệ cao, trồng các loại dược liệu dưới tán rừng kết hợp với du lịch sinh thái để quản lý bảo vệ rừng (Công ty TNHH MTV Nông trại và Du lịch sinh thái Tây Nguyên)	5,89		5,89	2,14	3,75		Thị trấn Măng Đen	PNK; NKH; SON	Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Dự Án

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
75	Vườn ươm giống cây trồng dược liệu và trồng thử nghiệm (công ty TNHH Nông Trại châu Âu)	2,36		2,36	2,36			Thị trấn Măng Đen	PNK; NKH	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
76	Chuyển MĐ sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khác (Dự án sản xuất rau hoa xír lạnh và Ươm giống cây các loại của Công ty cổ phần thương mại-dịch vụ và đầu tư Măng Đen)	0,78		0,78	0,78			Thị trấn Măng Đen	PNK	Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Kon Tum
77	Trạm quản lý bảo vệ rừng Thôn Kô Chắt xã Măng Bút	0,03		0,03	0,03			xã Măng Bút	PNK	Quyết định chủ trương đầu tư số 311/QĐ-CT ngày 28/6/2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông
2.3	Các khu vực sử dụng đất khác	39,48	25,90	13,58	12,76	0,06	0,76			
2.3.1	Đất nông nghiệp	0,70		0,70	0,35		0,35			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
78	Vườn hoa Măng Đen (Công ty TNHH Mỹ Long Măng Đen)	0,70		0,70	0,35		0,35	Thị trấn Măng Đen	HNK	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
2.3.2	Đất phi nông nghiệp	38,78	25,90	12,88	12,41	0,06	0,41			
2.3.2.1	Đất phát triển hạ tầng	29,43	16,55	12,88	12,41	0,06	0,41			
-	Đất giao thông	3,96	3,22	0,74	0,67	0,06	0,01			
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
79	Đường đi khu sản xuất thôn Xô Thák	0,40	0,4					Xã Đăk Nền	DGT	NQ số 47/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND huyện KonPlông
80	Đường nội thôn Thôn Đăk Tiêu	0,40	0,4					Xã Đăk Nền	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông
81	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Lúp (nhóm Tu Ngú)	0,40	0,4					Xã Đăk Nền	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
82	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Da (nối tiếp)	0,20	0,20					Xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông
83	Đường đi khu Sản xuất làng Ngọc Chè	0,12	0,12					Xã Đăk Ring	DGT	NQ số 16/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của HĐND huyện KonPLông
84	Cầu tràn qua nhà A Trang	0,02	0,02					Thị trấn Măng Đen	DGT	NQ số 47/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND huyện KonPLông
85	Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên quốc lộ 24.	0,73		0,73	0,67	0,06		Xã Hiếu	DGT	Quyết định 389/QĐ-SGTVT ngày 27/9/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (đã thu hồi đất, chỉ thực hiện thủ tục giao đất)
Danh mục đăng ký mới năm 2024										
86	Nâng cấp sửa chữa đường Quốc lộ 24 đi thôn Kon Leang	0,21	0,21					Thị trấn Măng Đen	DGT	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2023 của HĐND thị trấn Măng Đen
87	Cầu treo đi khu sản xuất nước La, thôn Kon Xuh	0,05	0,04	0,01				Thị Trấn Măng Đen	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông
88	Nâng cấp mở rộng Đường nội thôn Đăk Ang	0,20	0,20					xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
89	Nâng cấp đường nội thôn Măng Bút	0,30	0,30					xã Măng Bút	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
90	Cầu treo đi khu sản xuất Nước Mang làng Ngọc Hoàng thôn Đăk Chờ	0,01	0,01					xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
91	Nâng cấp, mở rộng đường đi khu sản xuất thôn Đăk Da (đoạn nối từ đường nội thôn đi khu sx)	0,32	0,32					xã Đăk Ring	DGT	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
92	Đường Nội thôn Kon Chênh	0,04	0,04					xã Măng Cành	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
93	Nâng cấp sửa chữa đường trục chính thôn ViKlâng 2 (đường nội thôn)	0,35	0,35					xã Pờ Ê	DGT	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
94	Đường đi khu sản xuất Nước Gổ thôn Kon Chênh	0,14	0,14					xã Măng Cành	DGT	Công văn số 174/CTY-KHKT ngày 15/9/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong)
95	Đường đi khu sản xuất Ri Pluông thôn Kon Chênh	0,07	0,07					xã Măng Cành	DGT	Công văn số 174/CTY-KHKT ngày 15/9/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong)
-	Đất thủy lợi	1,04	1,04							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
96	Kênh mương thủy lợi Nước Lu thôn Kon Pring	0,10	0,10					Thị trấn Măng Đen	DTL	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông
97	Kênh mương thủy lợi Nước Mua Thôn Kon Pring (nối tiếp)	0,02	0,02					Thị trấn Măng Đen	DTL	NQ 27/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND thị trấn
98	Nước sinh hoạt thôn Đăk Ne	0,10	0,10					Xã Măng Cành	DTL	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Kon Plông
99	Giếng nước sinh hoạt, Thôn Vi Ô lác	0,08	0,08					Xã Pờ Ê	DTL	NQ số 47/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND huyện KonPlông
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
100	Kênh mương đồng nước Kla (nhánh1) thôn Kon Vong Kia	0,20	0,20					Thị Trấn Măng Đen	DTL	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của HĐND Huyện Kon Plông
101	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Măng Prong thôn Kon Năng	0,34	0,34					xã Măng Cành	DTL	Công văn số 174/CTY-KHKT ngày 15/9/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong)
102	Bể nước sinh hoạt thôn Kon Du	0,01	0,01					xã Măng Cành	DTL	Công văn số 174/CTY-KHKT ngày 15/9/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
103	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Ri Pluong thôn Kon Chênh	0,19	0,19					xã Măng Cành	DTL	Công văn số 174/CTY-KHKT ngày 15/9/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong)
-	Đất công trình Năng Lượng	23,02	11,28	11,74	11,74					
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
104	Công trình di dời đường dây trung, hạ áp nằm trong phạm vi GPMB gói thầu số 04, 05 thuộc dự án thành phần 2 (Đoạn qua tỉnh Kon Tum), Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên quốc lộ 24.	6,50		6,50	6,50			Thị trấn Măng Đen	DNL	Quyết định số 517/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2020 của BGTVT (đã thu hồi đất, chỉ thực hiện thủ tục giao đất)
		5,24		5,24	5,24			Xã Hiếu	DNL	
105	Dự án thủy điện Thượng Kon Tum (khu phụ trợ, hạng mục nhà máy)	9,61	9,61					xã Ngọc Tem	DNL	Công văn số 5644/VP-NNTN ngày 11/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh giải quyết kiến nghị của Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh xin giữ lại đất để tiếp tục sử dụng đất thực hiện dự án thủy điện Thượng Kon Tum
		1,67	1,67					Xã Măng Cành	DNL	
-	Đất văn hóa	0,30	0,30							
	Danh mục đăng ký mới năm 2024									
106	Cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Hiếu	0,30	0,30					xã Hiếu	DVH	Phục vụ giao đất, cấp giấy CNQSD đất
-	Đất cơ sở thể dục - thể thao	1,11	0,71	0,40						
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
107	Khu thể thao trung tâm xã	1,11	0,71	0,40				Xã Măng Bút	DTT	NQ số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Kon Plông (kế hoạch vốn CTMTQG năm 2023)
2.3.2.2	Đất ở tại đô thị	2,00	2,00							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
108	Đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất do nhà nước quản lý trên địa bàn thị trấn Măng Đen	2,00	2,00					Thị trấn Măng Đen	ODT	Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích	Diện tích hiện trạng	Diện tích tăng thêm	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)	Mã QH	Căn cứ pháp lý
					Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
2.3.2.3	Đất thương mại dịch vụ	0,91	0,91							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
109	Trung tâm thương mại huyện Kon Plông	0,91	0,91				Thị trấn Măng Đen	TMD	Phục vụ giao đất, cấp giấy CNQSD đất	
2.3.2.4	Đất Khu Vui chơi giải trí	1,10	1,10							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
110	Khu Vui chơi giải trí hồ Đăk Ke (Nhà chờ Khu Tennis khu vui chơi giải trí; nhà đá năng, cầu lạc bộ khu vui chơi giải trí)	1,10	1,10				Thị trấn Măng Đen	DKV	Phục vụ giao đất, cấp giấy CNQSD đất	
2.3.2.5	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	4,94	4,94							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
111	Dự án khai thác, chế biến đá xây dựng tại tiểu khu 474, xã Măng Cành (Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và thương mại Tiến Dung)	1,30	1,30				Xã Măng Cành	SKX	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum	
112	Dự án xây dựng Trạm nghiền sàng, chế biến đá xây dựng của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum	1,04	1,04				Xã Măng Cành	SKC	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum	
113	Trạm nghiền đá, Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ thuộc dự án chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần xây dựng công trình Sông Hồng	2,60	2,60				Xã Măng Cành	SKC	Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum	
2.3.2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,40	0,40							
	Danh mục kế hoạch năm 2023 chuyển 2024									
114	Cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất Trụ sở UBND xã Hiếu	0,40	0,40				Xã Hiếu	TSC	Phục vụ giao đất, cấp giấy CNQSD đất	
	Tổng cộng:	665,40	219,48	445,92	402,02	37,30	6,60			